

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *17*/2021/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày *14* tháng 7 năm 2021


**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;  
Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 - 2025. 



**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Khóa XVII Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2021.

Nội dung về hỗ trợ chung đối với thu gom rác thải sinh hoạt tại các xã, phường, thị trấn và hỗ trợ xử lý rác thải sinh hoạt nông thôn bằng công nghệ lò đốt quy định tại khoản 1 và điểm b mục 2.4 khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020 tiếp tục được thực hiện đến khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt một số cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn đến năm 2020./.

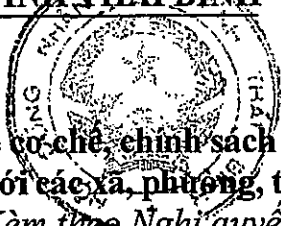
**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản Quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, thành phố;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Báo Thái Bình; Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử Thái Bình; Trang thông tin điện tử Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VTVP. *Thuy*



**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tiến Thành**



## QUY ĐỊNH

Về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2021 – 2025  
(Kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn năm 2021 đến hết năm 2025.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ theo Quy định này.

#### Điều 3. Điều kiện hỗ trợ

- Đối với việc thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các xã, phường, thị trấn:

a) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải có quyết định thành lập tổ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, phải bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải sinh hoạt phát sinh. Việc thu gom, vận chuyển rác thải phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

b) Các xã, thị trấn tự xử lý rác thải sinh hoạt và các xã, phường trên địa bàn thành phố Thái Bình phải bảo đảm thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải trên địa bàn đến khu tập kết rác tập trung theo quy định.

c) Các xã, thị trấn thuộc phạm vi của dự án xử lý rác thải sinh hoạt tập trung (do doanh nghiệp đầu tư) phải bảo đảm thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải trên địa bàn đến nhà máy xử lý rác.

- Đối với việc xử lý rác thải sinh hoạt tại các xã, thị trấn đang tự xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác:

a) Phải thực hiện nghiêm túc việc xử lý rác thải sinh hoạt, tổ chức xử lý hết lượng rác thải sinh hoạt trong phạm vi quản lý, bảo đảm tỷ lệ rác thải được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp dưới 30%; không để xảy ra việc



ngạc

đốt rác ngoài lò đốt hoặc đốt rác thải công nghiệp không đúng quy định gây ô nhiễm môi trường.

b) Xã, thị trấn tự xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt phải thường xuyên duy tu, bảo dưỡng lò đốt; có biện pháp xử lý khí thải và đảm bảo vệ sinh môi trường theo đúng quy định.

#### **Điều 4. Nguồn vốn thực hiện**

Nguồn vốn ngân sách tỉnh, kinh phí sự nghiệp môi trường hằng năm và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **Chương II**

## **NỘI DUNG, MỨC HỖ TRỢ THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**Điều 5. Hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các xã, phường, thị trấn**

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 10.000 đồng/người/năm cho tất cả các xã, phường, thị trấn. Dân số lấy theo số liệu thống kê dân số năm trước liền kề.

2. Phương thức hỗ trợ: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao kinh phí thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các xã, phường, thị trấn.

**Điều 6. Hỗ trợ chi phí xử lý rác đối với xã, thị trấn (chưa thuộc phạm vi của dự án xử lý rác thải sinh hoạt do doanh nghiệp đầu tư) tự thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác**

1. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 15.000 đồng/người/năm cho những xã, thị trấn tự thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác. Dân số lấy theo số liệu thống kê dân số năm trước liền kề.

2. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách tỉnh cấp bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện để cấp cho các xã, thị trấn theo định kỳ hằng năm./.

*ngư*